

Bản án số: 116/2018/HS-PT

Ngày: 30-8-2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Lệ Thu

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Đình Thông

Ông Trần Hồng Hải

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Quang Phiệt- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2018/TLPT - HS ngày 01/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Anh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS – ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Anh T**; sinh ngày: 10/3/1972 tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: Số nhà 35, ngõ 2B, đường Cao Xuân H, khối Q, phường V, Thành phố V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Danh H và Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc” tại bản án HSST số 14 ngày 25/6/2014, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1950 (Đã chết)

Ngoài ra vụ án còn có **người đại diện hợp pháp của bị hại**, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng không có kháng cáo, án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 08/3/2018, Nguyễn Anh T, sinh năm 1972, trú tại phường V, thành phố V, tỉnh N), có giấy phép lái xe hợp lệ số 400141018085, hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 04/6/2014, điều khiển xe ô tô BKS 37C- Y (Loại xe 04 chỗ, trọng tải 30 tấn có mui phủ) của mình đi từ cửa khẩu ChaLo, tỉnh Quảng Bình về thành phố V, tỉnh N. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến địa phận huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, lúc này xe T di chuyển trên quốc lộ 15A theo phần đường bên phải chiều từ Hương Khê đi xã Đồng Lộc. Khi đi đến Km 390 + 650 Quốc lộ 15A thuộc xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, T phát hiện phía trước cùng chiều bên phải có một xe mô tô BKS 38C1- X do chị Trần Thị N, sinh năm 1984 điều khiển chở sau là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, đều trú tại xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh và một xe ô tô khách (loại xe 16 chỗ) không xác định biển kiểm soát di chuyển phía trước ngược chiều theo hướng từ Đồng Lộc đi huyện Hương Khê. Khi xe ô tô do T điều khiển cách xe mô tô BKS 38C- X khoảng 15m và cách xe ô tô ngược chiều khoảng 30m thì T bấm còi để xin vượt xe mô tô cùng chiều. Lúc này, xe mô tô do chị N điều khiển đánh lái sang bên phải đi vào phần lề đất sát mép đường nhựa theo chiều đi của mình. Thấy vậy, Nguyễn Anh T điều khiển xe ô tô vượt lên bên trái xe mô tô để vượt nhưng lúc này chiếc xe ô tô ngược chiều cũng vừa đi đến nên Nguyễn Anh T đã không đánh lái được sang trái để tránh xe mô tô BKS 38C1- X mà còn lấn sang lề bên phải để tránh xe ô tô đi ngược chiều nên khi đầu xe ô tô do T điều khiển vượt qua xe mô tô thì bộ phận lọc gió phía bên phải xe ô tô của T đã va chạm với đầu tay nắm tay lái phía bên trái của xe mô tô BKS 38C1- X do chị N điều khiển. Hậu quả chị N và xe mô tô ngã vào lề đường bên phải chiều Hương Khê đi Đồng Lộc, còn bà Lan ngã vào phần phía trước dàn bánh sau bên phải xe ô tô BKS 37C- Y và bị bánh xe cán qua người gây tử vong, chị Trần Thị N bị thương nhẹ, xe mô tô BKS 38C1- X bị hư hỏng một số bộ phận.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi và bản giám định pháp y:

Tử thi được xác định là bà Nguyễn Thị L sinh năm 1950 trú tại xóm Đ, xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Xương hộp sọ dập nát hoàn toàn, não phòi toàn bộ ra đường; dập nát từ trên xuống dưới, các phủ tạng trong lồng ngực và ổ bụng phòi ra ngoài toàn bộ, khám vùng xương

chậu bị vỡ nhiều mảnh; hai chi trên dập nát hoàn toàn; có vết bầm tím ở mặt trước, trong cẳng chân bên phải, kích thước (6 x 8)cm; nguyên nhân chết: Chết do đa chấn thương.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô BKS BKS 37C-Y; 01 xe mô tô BKS 38C1- X cùng các giấy tờ liên quan và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Anh T cấp ngày 04/6/2014 có giá trị đến ngày 04/6/2019. Xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại hai chiếc xe nói trên cho chủ sở hữu. Còn giấy phép lái xe vẫn tạm giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, các bên đã thỏa thuận, bồi thường với nhau về mặt dân sự, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Anh T đã bồi thường cho người bị thương Trần Thị N 30 triệu đồng, bồi thường tiền mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị L số tiền 125.000.000 đồng. Chi Trần Thị N từ chối giám định thương tích, anh Trần Nhân Nhất không yêu cầu tiền đền bù, giám định thiệt hại xe mô tô BKS 38C1- X.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án số: 12/2018/HS -ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt Nguyễn Anh T **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 9/7/2018 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày ý kiến và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành của tội: "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***" tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2018/HS -ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội: "***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***" là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi điều khiển xe ô tô tải vượt xe máy cùng chiều khi đang có xe ngược chiều, không đảm bảo an toàn và gây ra tai nạn với xe máy cùng chiều làm chết người của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị L tử vong, chị Trần Thị N bị thương. Nguyên nhân của vụ tai nạn xảy ra lỗi thuộc về bị cáo, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở Điều 52 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức rõ sai phạm của mình, thực sự ăn năn hối cải, đã cố gắng bồi thường đầy đủ thiệt hại cho gia đình người bị hại, người liên quan theo thỏa thuận, đại diện gia đình người bị hại, người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có bố đẻ là người có công với cách mạng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Bị cáo có trình bày hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo bị tai biến não, đau ốm thường xuyên, có ý kiến của chính quyền địa phương về việc gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, vợ bị đau yếu, bố mẹ bị cáo đã già và bị cáo đang nuôi bố đẻ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm tuyên, áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để cải biện pháp thi hành án, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật Tòa phúc thẩm không xem xét.

[5] Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1, Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, sửa bản án sơ thẩm số: 12/2018/HS – ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T **13 (Mười ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, Thành phố V, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

2, Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu Án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3, Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị  
Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

**Trương Thị Lệ Thu**